

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 15-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công G

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Th.

2/ Ông Hồ Xuân D.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Q – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 27/6/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Đình Ch sinh năm 1983 tại thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: Số nhà 34 Trần Quang Diệu, phường Đ, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải A (chết) và bà Tôn Thị Ch (chết); vợ: Nguyễn Nữ Tr (ly hôn năm 2018); con: 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 06/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã An xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 02/11/2018, chưa chấp hành xong; nhân thân: Ngày 04/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Nh, tỉnh Kh tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

1. Người bị hại:

Bà Phạm Thị B sinh năm 1944; nơi cư trú: Thôn Nh, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, có

mặt;

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Văn Ch sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà 61 Trần Quang Diệu, phường Đ, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân S sinh năm 1975; nơi cư trú: Số nhà 146 Trường Chinh, khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2019, Nguyễn Đình Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1-181.67 của Võ Văn Ch đi dạo tìm mua cây cảnh. Khi đến thôn Nh, xã Nh, thị xã A, tỉnh B Nguyễn Đình Ch phát hiện nhà bà Phạm Thị B cửa đóng, không người đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ch dựng xe bên ngoài rồi đi bộ đến cửa bên hông nhà bà B giật mạnh làm bung cánh cửa. Ch vào trong nhà đến phòng thờ lấy bộ bình phong tam sơn chõ đến bán cho ông Nguyễn Xuân S ở phường Nh, thị xã A với giá 300.000đ.

Tại bản kết luận số 13 ngày 03/4/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: Bộ bình phong tam sơn bằng gỗ có cẩn ốc xà cừ trị giá 1.500.000đ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại cho bà Phạm Thị B 01 bộ bình phong bằng gỗ có cẩn ốc hình chữ nhật (kích thước rộng 28,5cm, cao 42cm, dày 02cm); 01 tam sơn bằng gỗ có cẩn ốc (kích thước rộng 44cm, cao 15cm, dày 14,5cm); trả cho ông Võ Văn Ch xe mô tô biển kiểm soát 77L1-181.67, hiệu Lifan.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị B đã nhận lại tài sản bị mất trộm; ông Nguyễn Xuân S không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 300.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 22/QĐ-KSĐT ngày 31/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Nguyễn Đình Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Đình Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình Ch về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp

dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ch từ 06 tháng đến 09 tháng tù và tổng hợp thời gian chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án số 42/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A. Việc bồi thường thiệt hại bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên. Như vậy, hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Ch khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2019, bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 77L1-181.67 của Võ Văn Ch để đi dạo tìm mua cây cảnh. Khi đến thôn Nh, xã Nh, thị xã A, bị cáo phát hiện nhà bà Phạm Thị B cửa đóng không có người nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Bị cáo đến giật mạnh làm bung cánh cửa bên hông nhà, đột nhập vào nhà lấy trộm bộ bình phong tam sơn. Tại bản kết luận số 13 ngày 03/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: Bộ bình phong tam sơn bằng gỗ có cần ốc xà cừ trị giá 1.500.000đ. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo Nguyễn Đình Ch đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Xét thấy bị cáo Nguyễn Đình Ch đang chấp hành bản án 09 cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương nhưng không lấy đó làm điều kiện để rèn luyện, cải tạo trở thành người công dân có ích cho bản thân và xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội bình thường một thời gian mới có đủ tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Đình Ch được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình HĐXX xem xét các tình tiết này để quyết định hình phạt.

[4] Bị cáo Nguyễn Đình Ch đang thi hành án tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A, mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo Ch đã chấp hành 04 tháng 18 ngày. Thời gian còn lại phải chấp hành 4 tháng 12 ngày. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự thì hình phạt cải tạo không giam giữ được chuyển thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi 01 ngày tù để tổng hợp hình phạt. Như vậy, thời hạn còn phải chấp hành hình phạt tù cải tạo không giam giữ của bị cáo Ch được chuyển thành hình phạt tù là 01 tháng 14 ngày. Tổng hợp với hình phạt của bản án này, bị cáo Ch phải chấp hành 10 tháng 14 ngày tù.

[5] Ông Nguyễn Xuân S đã mua bộ bình phong tam sơn từ bị cáo Nguyễn Đình Ch. Nhưng ông S không biết đó là tài sản mà do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý ông S về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bà Phạm Thị B đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét; ông Nguyễn Xuân S không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 300.000đ nên không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Ông Võ Văn Ch cho bị cáo Nguyễn Đình Ch mượn xe mô tô biển kiểm soát 77L1-181.67, nhưng không biết bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại xe cho ông Ch là phù hợp.

[8] Bị cáo Nguyễn Đình Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ch 09 (chín) tháng tù.

Chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Đình Ch tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B mà bị cáo chưa chấp hành 04 tháng 12 ngày thành 01 tháng 14 ngày tù.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Đình Ch phải chấp hành 10 (mười) tháng 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 17/4/2019)

* Bồi thường thiệt hại: Bà Phạm Thị B đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét; ông Nguyễn Xuân S không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 300.000đ nên không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong.

* Án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân S, anh Võ Văn Ch vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B(để b/c);
- VKSND thị xã A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Công G